

KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (viết gọn là Chiến lược phát triển Thống kê), ngày 21 tháng 5 năm 2015 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ¹ để báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê 03 năm (2012-2014). Trên cơ sở các kiến nghị từ Báo cáo này, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 4537/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê. Ban Biên tập Thông tin khoa học Thống kê trân trọng giới thiệu tới Quý độc giả nội dung chính của Báo cáo này:

Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đã thành lập² Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (BCĐTW) và định kỳ hàng năm tổ chức họp BCĐTW để xem xét, đánh giá và chỉ đạo tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê. Bộ KH&ĐT đã ban hành một số văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện Chiến lược như: Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê³ đã cụ thể hóa 9 Chương trình hành động trong Chiến lược thành 119 hoạt động gắn với trách nhiệm chủ trì triển khai của các Bộ, ngành và địa

phương; Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê⁴; Tài liệu hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê⁵. Xây dựng phần mềm theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê trực tuyến và tổ chức một số lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược; trực tiếp làm việc với một số Bộ, ngành về tăng cường công tác thống kê nói chung và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê nói riêng.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của Bộ KH&ĐT, đặc biệt là Văn bản số 4487/VPCP-KTTH ngày 19/5/2014 của Văn phòng Chính phủ nhắc các Bộ,

¹ Tờ trình số 3066/TTr-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư ngày 21 tháng 5 năm 2015

² Quyết định số 1548/QĐ-BKHĐT ngày 19/12/2012 về thành lập BCĐTW thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê; Quyết định số 1631/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2014 về kiện toàn BCĐTW thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê;

³ Công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09/2/2012 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê;

⁴ Công văn số 2274/BKHĐT-TCTK ngày 10/4/2013 về ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê được;

⁵ Công văn số 9820/BKHĐT-TCTK ngày 05/12/2013 về ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Chiến lược phát triển Thống kê, đến nay, Bộ KH&ĐT đã nhận được bản Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của 18 Bộ, ngành⁶ và 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁷; 37 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê⁸.

Thực hiện các nội dung của Chiến lược phát triển Thống kê

Với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&ĐT và sự phối hợp của Bộ, ngành, địa phương, toàn ngành Thống kê đã chủ động triển khai thực hiện 106/119 hoạt động thuộc nội dung của Chiến

lược phát triển Thống kê, trong đó có 31 hoạt động đã hoàn thành.

Các nội dung do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện

Theo Kế hoạch, Bộ KH&ĐT chủ trì thực hiện 79 hoạt động thuộc nội dung của Chiến lược phát triển Thống kê. Sau 3 năm đã triển khai thực hiện 68/79 hoạt động (đạt 86%). Một số hoạt động chính đã được triển khai thực hiện như sau:

(1) Hoàn thiện thể chế và khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động thống kê:

Trong 3 năm qua, Bộ KH&ĐT đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cũng như Bộ KH&ĐT trực tiếp ban hành 12 văn bản pháp lý cho các hoạt động thống kê. Một số văn bản quan trọng đã được ban hành như: Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thống kê; Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 về Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 29/4/2014 về việc tăng cường công tác thống kê Bộ, ngành; Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các Bộ, ngành; Quyết định số 395/QĐ-BKHĐT ngày 30/03/2012 về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 07/11/2012 chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 07/2012/TT-BKHĐT ngày 22/10/2012 Quy định nội dung Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; Bộ chỉ tiêu thống kê phát

⁶ Các Bộ, ngành đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê gồm: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng; Bộ Y tế; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Công an; Bộ Công thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tư Pháp; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban Dân tộc; Bộ Tài chính; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Khoa học và Công nghệ. Ngoài ra, Ban Quản lý làng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có công văn thông báo Ban Quản lý làng Chủ tịch Hồ Chí Minh không thực hiện công tác thống kê nên không xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

⁷ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê gồm: Nghệ An; Hậu Giang.

⁸ Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê gồm: Hà Nội; Bắc Ninh; Hải Dương; Vĩnh Phúc; Hòa Bình; Phú Thọ; Hà Nam; Thái Bình; Tuyên Quang; Cao Bằng; Điện Biên; Lai Châu; Lào Cai; Nam Định; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Nam; Quảng Ngãi; Đắk Lắk; Kon Tum; Lâm Đồng; Bình Định; Ninh Thuận; Bình Thuận; Khánh Hòa; Bà Rịa – Vũng Tàu; Tây Ninh; TP. Hồ Chí Minh; Vĩnh Long; Kiên Giang; Đồng Nai; Phú Yên; Long An; Trà Vinh; Cần Thơ; Bạc Liêu; Cà Mau.

triển giới cấp tỉnh, huyện, xã; Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT ngày 04/4/2012 quy định năm 2010 làm năm gốc thay thế cho năm gốc 1994 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh... Những văn bản đề cập ở trên đã và đang được triển khai thực hiện trong hoạt động thống kê của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong cả nước, bước đầu mang lại những chuyển biến tích cực về công tác thống kê.

Dự án Luật Thống kê (sửa đổi) đã được triển khai thực hiện từ năm 2012 và đã được Chính phủ thông qua tại Kỳ họp Chính phủ tháng 11/2014. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về Dự án Luật Thống kê⁹. Hiện nay, Bộ KH&ĐT với tư cách là cơ quan soạn thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi), hoàn thiện các văn bản có liên quan trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đã ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ KH&ĐT ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII.

(2) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận và quy trình thống kê theo tiêu chuẩn quốc tế:

Bộ KH&ĐT đã triển khai nghiên cứu thống kê tài khoản quốc gia theo phiên bản mới 2008 (SNA2008) của Liên hợp quốc từ năm 2012. Mặc dù, lộ trình áp dụng SNA2008 chưa được phê duyệt chính thức, nhưng một số nội dung của SNA2008 đã được áp dụng biên soạn tài khoản quốc gia của nước ta.

Bên cạnh lĩnh vực tài khoản quốc gia, Bộ KH&ĐT tiếp tục nghiên cứu áp dụng phương pháp luận theo phiên bản mới của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế vào các lĩnh vực thống kê của nước ta như: thống kê công nghiệp; áp dụng chiến lược toàn cầu về tăng cường thống kê nông nghiệp; thống kê xây dựng; nghiên cứu ứng dụng tính Chỉ số bền vững môi trường ở Việt Nam; nghiên cứu phương pháp tiếp cận nghèo theo hướng đa chiều và đề xuất áp dụng ở Việt Nam; nghiên cứu hoàn thiện phương pháp tính chỉ số giá sản xuất hàng hóa và xây dựng, chỉ số giá sản xuất dịch vụ; nghiên cứu phương pháp luận xây dựng chỉ số đánh giá tổng hợp các chỉ tiêu thống kê khác nhau về kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu, áp dụng phương pháp luận thống kê nói trên đã góp phần nâng chỉ số năng lực thống kê của nước ta từ 65 điểm (năm 2010) lên lên 76,7/100 điểm (năm 2014) (tăng 11,7 điểm)¹⁰.

Năm 2014, Bộ KH&ĐT đã chỉ đạo Tổng cục Thống kê (TCTK) tập trung triển khai nghiên cứu áp dụng quản lý chất lượng thống kê theo khuyến nghị quốc tế và kinh nghiệm của một số quốc gia và tổ chức quốc tế, như: nghiên cứu xây dựng Khung quản lý chất lượng thống kê Việt Nam theo Khung quản lý chất lượng thống kê của Liên hợp quốc (NQAF); nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá chất lượng số liệu GDP theo Khung đánh giá chất lượng số liệu (DQAF) của Quỹ tiền tệ quốc tế.

(3) Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê:

⁹ Tại Phiên họp thứ 36 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 11/3/2015.

¹⁰ Xem tại <http://datatopics.worldbank.org/statisticalcapacity/SCIdashboard.aspx>

Đến nay, TCTK đã thu thập số liệu và biên soạn được 137 trong tổng số 144¹¹ chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao cho TCTK thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Tuy nhiên, mới chỉ có 72/137 chỉ tiêu (52,5%) được công bố đầy đủ theo các phân tổ quy định; 65 chỉ tiêu còn lại (47,5%) mới được công bố một phần hoặc chưa công bố (36 chỉ tiêu được công bố một số phân tổ, 29 chỉ tiêu chưa được công bố¹²).

Năm 2014, Bộ KH&ĐT đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành¹³ và tổ chức các lớp tập huấn chế độ báo cáo này cho các Bộ, ngành. Chế độ báo cáo tổng hợp cùng với Chương trình điều tra thống kê quốc gia¹⁴ và chương trình điều tra thống kê của các Bộ, ngành, địa phương đã cung cấp nguồn số liệu quan trọng để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành, địa phương.

(4) Đổi mới, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê:

TCTK đã ban hành Quyết định số 945/QĐ-TCTK ngày 24/9/2013 quy định Quy trình sản xuất thông tin thống kê tổng hợp

¹¹ Bộ KH&ĐT (TCTK) chịu trách nhiệm thu thập, biên soạn và công bố 144/350 chỉ tiêu; các Bộ, ngành chịu trách nhiệm thu thập, biên soạn 206/305 chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

¹² Báo cáo tình hình thực hiện các Đề án lớn của ngành và nhiệm vụ trong thời gian tới (Báo cáo tại Hội nghị ngành Thống kê triển khai nhiệm vụ năm 2015, ngày 02-03/02/2015).

¹³ Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 ban hành chế độ báo cáo tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành.

¹⁴ Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28/6/2012 ban hành Chương trình điều tra quốc gia.

áp dụng trong Hệ thống thống kê tập trung và đang nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp chi tiết. Tiếp tục xây dựng Hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin thống kê tập trung (SSIC) và Hệ thống đầu mối trung tâm dữ liệu thống kê (SHS).

Năm 2014, Bộ KH&ĐT đã rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát số liệu GRDP 3 năm (2011 - 2013) của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và đã thông báo kết quả rà soát cho các Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phục vụ kịp thời nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 của các địa phương. Dự thảo Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu GRDP đã được trình lên Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, theo Dự thảo, đến năm 2017, TCTK sẽ trực tiếp biên soạn và công bố số liệu.

Nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, Bộ KH&ĐT đã triển khai đồng thời nhiều hoạt động, như: Đánh giá mức độ sử dụng thông tin thống kê của các đối tượng dùng tin từ cấp lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế¹⁵; nâng cấp và đưa vào sử dụng chính thức phiên bản mới Trang Thông tin điện tử của TCTK (<http://gso.gov.vn>); xây dựng và thực hiện Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê giai đoạn 2015-2020¹⁶ và kế hoạch

¹⁵ Kết quả điều tra năm 2013 cho thấy chỉ có 31,5% số người trả lời hài lòng đối với việc phổ biến, cung cấp thông tin của ngành Thống kê.

¹⁶ Quyết định số 1428/QĐ-TCTK ngày 25 tháng 12 năm 2011 về việc phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê giai đoạn 2015-2020.

công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014¹⁷.

(5) Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê:

Bộ KH&ĐT đã tổ chức một số khóa đào tạo, bồi dưỡng về phân tích và dự báo thống kê cho công chức thống kê thuộc hệ thống thống kê Nhà nước. Sử dụng một số mô hình để dự báo tác động của các chính sách như tăng giá điện, giá xăng dầu, giá dịch vụ giáo dục và y tế vào lạm phát, tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác. Xây dựng một số kịch bản về tăng trưởng kinh tế và dự báo ngắn hạn đối với 14 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.

Đặc biệt, năm 2014, Bộ KH&ĐT (TCTK) đã hoàn thành một số chuyên đề phân tích sâu như: Trình độ phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam: Kết quả và dấu hiệu, nguy cơ tụt hậu; Năng suất lao động Việt Nam: Thực trạng và giải pháp... Những chuyên đề này là một trong những nguồn tài liệu tham khảo quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

(6) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê:

Hạ tầng về công nghệ thông tin và truyền thông trong Hệ thống thống kê tập trung được hoàn thiện và nâng cấp. Hệ thống mạng riêng ảo của TCTK cho phép kết nối với 63 Cục Thống kê cấp tỉnh thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng và đường dự phòng thông qua mạng Internet. Hiện tại, TCTK đang cài đặt và chạy thử Hệ thống

phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin thống kê tập trung (SSIC) và Hệ thống đầu mối trung tâm dữ liệu thống kê (SHS) đối với cuộc điều tra lao động việc làm hàng tháng và cuộc điều tra chăn nuôi. Một số cơ sở dữ liệu vi mô, kho dữ liệu thống kê đã được xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng thông qua trang thông tin điện tử (website) của TCTK.

(7) Phát triển nhân lực ngành Thống kê:

TCTK đã xây dựng kế hoạch đào tạo trung hạn, kế hoạch đào tạo hàng năm và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của ngành đặt ra. Tính đến hết năm 2014, đã có hơn 4000 lượt công chức, viên chức thống kê trong Hệ thống thống kê Nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê và kiến thức quản lý hành chính nhà nước¹⁸. Tổ chức thi nâng ngạch và bổ nhiệm ngạch cho 481 công chức thống kê thuộc Hệ thống thống kê tập trung¹⁹.

Đề án thành lập Trường Cao đẳng Thống kê trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Thống kê (tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đã được phê duyệt²⁰. Dự thảo Đề án thành lập Trường Đại học Thống kê (tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

(8) Mở rộng và tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê:

¹⁸ Số lượt công chức đã được đào tạo, bồi dưỡng trong 3 năm là 4176 học viên (năm 2012: 557; năm 2013: 1337; năm 2014: 2282).

¹⁹ Năm 2013, tổ chức thi nâng ngạch cho 253 công chức ngạch thống kê viên và bổ nhiệm 233 công chức từ thống kê viên lên ngạch thống kê viên chính; năm 2014 tổ chức thi nâng ngạch cho 283 công chức ngạch thống kê viên cao đẳng và thông báo 248 công chức ngạch thống kê viên cao đẳng đủ điều kiện nâng ngạch thống kê viên.

²⁰ Quyết định số 1069/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thống kê II.

¹⁷ Quyết định số 126/QĐ-TCTK ngày 20/3/2014 về Kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014 của TCTK.

Thống kê Việt Nam tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác song phương với cơ quan Thống kê của một số quốc gia như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan, Hungary, Ba Lan, Ý, Campuchia, Lào. Tham gia tích cực các hoạt động trong Khung hợp tác thống kê (ACCS) của ASEAN và đẩy mạnh quảng bá, nâng cao vị thế của Thống kê Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Xây dựng Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020. Tổ chức thành công Hội nghị Hiệp hội quốc tế về Thống kê chính thức (IAOS 2014) vào tháng 10/2014 tại thành phố Đà Nẵng.

Các nội dung do Bộ, ngành và địa phương thực hiện

Theo kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện 40 trong tổng số 119 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê. Trong 3 năm qua đã triển khai thực hiện 38/40 hoạt động. Kết quả hoạt động chủ yếu do Bộ, ngành, địa phương thực hiện như sau:

(1) Hoàn thiện, củng cố thống kê Bộ, ngành ở Trung ương, thống kê Sở, ngành ở địa phương:

Đến nay đã có 18 Bộ, ngành thành lập tổ chức thống kê thuộc Bộ, ngành bao gồm: Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tòa án Nhân dân tối cao; Viện kiểm sát Nhân dân tối cao; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Nội vụ; Ủy Ban dân tộc; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp.

Một số địa phương, như: Nam Định, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Bình Thuận,

Tiền Giang, Quảng Nam, Gia Lai,... đã ban hành chỉ thị về tăng cường công tác thống kê trên địa bàn tỉnh; đồng thời tiến hành đánh giá thực trạng công tác thống kê Sở, ngành, thống kê xã nhằm củng cố và hoàn thiện thống kê Sở, ngành, thống kê xã, phường, thị trấn.

(2) Triển khai thực hiện các Hệ thống chỉ tiêu thống kê:

Thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân công cho Bộ, ngành: Thủ tướng Chính phủ giao 206 chỉ tiêu, chiếm 58,9% trong tổng số 350 chỉ tiêu cho các Bộ, ngành thực hiện. Đến nay, các Bộ, ngành mới công bố đầy đủ được 62 chỉ tiêu (30%); hiện vẫn còn 144 chỉ tiêu (70%) mới công bố được một số phân tổ hoặc chưa được công bố (13 chỉ tiêu đã thu thập thu thập số liệu, nhưng chưa công bố đầy đủ các phân tổ; 22 chỉ tiêu đã thu thập số liệu, nhưng chưa công bố; 63 chỉ tiêu đã thu thập số liệu, nhưng chưa đầy đủ và chưa công bố; 46 chỉ tiêu chưa thu thập được số liệu²¹).

Đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành đã có 16 Bộ, ngành đã ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ quản lý của Bộ, ngành mình.

Đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh: đến nay mới có tỉnh Phú Thọ thu thập và tổng hợp được 235/242 chỉ tiêu; 12/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) thu thập, tổng hợp khoảng 200/242 chỉ tiêu; 20/63 tỉnh thu thập, tổng

²¹ Báo cáo tình hình thực hiện các Đề án lớn của Ngành và nhiệm vụ trong thời gian tới (Báo cáo tại Hội nghị ngành Thống kê triển khai nhiệm vụ năm 2015, ngày 02-03/02/2015).

hợp và công bố từ 150-200 chỉ tiêu; 30/63 tỉnh thu thập, tổng hợp và công bố dưới 150 chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

Đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện: hiện nay có 28/61²² tỉnh thu thập, tổng hợp được 60/80 chỉ tiêu thống kê cấp huyện; 18/61 tỉnh thu thập, tổng hợp được từ 40-60 chỉ tiêu; 15/61 tỉnh thu thập, tổng hợp dưới 40 chỉ tiêu.

Việc triển khai thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã còn chậm so với lộ trình đặt ra.

(3) *Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các Sở, ngành địa phương*: đến nay đã có 18 Bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho các Sở, ngành, gồm: Bộ KH&ĐT; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công Thương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công an; Bộ Xây dựng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

(4) *Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê*: một số Bộ, ngành đã hình thành đơn vị chuyên trách về phân tích và dự báo và đã thực hiện phân tích, dự báo thống kê, như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải.

(5) *Tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của thống*

kê Bộ, ngành: hiện nay, nhiều Bộ, ngành hình thành đơn vị tin học chuyên trách (Trung tâm tin học hoặc Cục Công nghệ thông tin) và xây dựng mạng nội bộ, mạng Internet và trang thông tin điện tử phục vụ nhu cầu thông tin, quản lý, điều hành của Bộ, trong đó có hoạt động thống kê.

Kết luận

Nhìn chung, trong 3 năm qua, Bộ KH&ĐT và nhiều Bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/11/2011. Đến nay, các Bộ, ngành và địa phương đã triển khai thực hiện 106 trong tổng số 119 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê (31 hoạt động đã hoàn thành); thu thập số liệu và biên soạn được 279 trong tổng số 350 chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (183 chỉ tiêu đã được công bố); 17 Bộ, ngành đã ban hành được hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ quản lý của Bộ, ngành. Chỉ số năng lực thống kê nước ta đã tăng từ 65 điểm (năm 2010) lên 76,7 điểm (năm 2014) (tăng 11,7 điểm²³). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê còn một số hạn chế sau:

(1) Mặc dù đã có văn bản của Văn phòng Chính phủ (Công văn số 4487/VPCP-KHTH ngày 18/06/2014) truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê, nhưng đến nay vẫn còn một số Bộ, ngành và địa phương chưa làm tốt nhiệm vụ này.

(2) Nhiều hoạt động có tiến độ chậm so với lộ trình quy định, nhất là việc thu thập, tổng hợp, công bố các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ

²² Hai tỉnh Vĩnh Phúc và Bến Tre không có báo cáo tình hình thực hiện việc thu thập, tổng hợp, công bố các chỉ tiêu thống kê cấp huyện.

²³ Chỉ số năng lực thống kê quốc gia được tính theo thang điểm 100

thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã.

(3) Thiếu nhân lực có trình độ cao để triển khai một số hoạt động nghiên cứu, áp dụng phương pháp luận thống kê tiên tiến và phân tích, dự báo thống kê trong nước.

(4) Hầu hết các Sở, ban, ngành ở địa phương chưa có tổ chức thống kê chuyên trách, chỉ bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác thống kê và năng lực của công chức làm công tác thống kê còn hạn chế. Thực trạng này đã ảnh hưởng đến chất lượng công tác thống kê ở cấp tỉnh, cấp huyện. Đối với cấp xã, phường, thị trấn, mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí nửa biên chế cho công tác thống kê với chức danh công chức Văn phòng – Thống kê. Đa số người làm công tác thống kê cấp xã chỉ có thể hỗ trợ các cuộc điều tra thống kê của cấp trên tiến hành, không có thời gian thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý của cấp xã.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên cần thực hiện một số giải pháp sau:

(1) Bộ KH&ĐT tăng cường chức năng quản lý nhà nước về thống kê để các Bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê, nhất là đối với các Bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương.

(2) Xây dựng phần mềm trực tuyến theo dõi, đánh giá và công khai kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của Bộ, ngành, địa phương.

(3) Huy động đội ngũ chuyên gia ngoài ngành Thống kê thực hiện một số hoạt động đòi hỏi có trình độ chuyên môn cao trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê đã được Bộ trưởng Bộ KH&ĐT ban hành.

(4) Củng cố và tăng cường tổ chức, nhân lực làm công tác thống kê tại Sở, ban, ngành tại địa phương, thống kê xã, phường, thị trấn.

Tóm lại, trên đây là những kết quả đạt được trong 03 năm sau khi thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê, để thực hiện các hoạt động của Chiến lược một cách hiệu quả hơn trong thời gian tới, Bộ KH&ĐT xin kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ 3 vấn đề sau:

(1) Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo một số Bộ, ngành, địa phương chưa tích cực triển khai thực hiện và báo cáo tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương. Bộ KH&ĐT đã nhiều lần đôn đốc, nhưng đến nay Bộ KH&ĐT vẫn chưa nhận được Bản kế hoạch và báo cáo thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của các Bộ, ngành, địa phương này.

(2) Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã, nhất là các chỉ tiêu thuộc Sở, Ban, ngành địa phương chịu trách nhiệm thu thập và biên soạn.

(3) Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ KH&ĐT (TCTK) triển khai bồi dưỡng kiến thức thống kê cho những người làm công tác thống kê ở các Bộ, ngành Trung ương và Sở, ngành địa phương./.

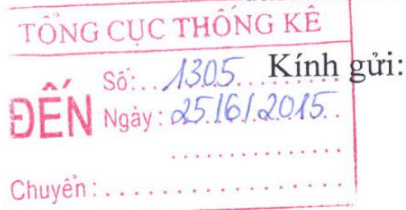
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 4537/VPCP-KTTH

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Chiến lược
phát triển Thống kê Việt Nam
giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn
đến năm 2030



- Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3066/TTr-BKHĐT ngày 21 tháng 5 năm 2015 về việc báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương (chi tiết tại phụ lục kèm theo) khẩn trương gửi Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê năm 2014 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để tổng hợp, theo dõi và báo cáo theo quy định; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc chậm triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã, nhất là các chỉ tiêu thuộc Sở, Ban, ngành địa phương chịu trách nhiệm thu thập và biên soạn.
3. Bộ Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc triển khai bồi dưỡng kiến thức thống kê cho công chức làm công tác thống kê ở các Bộ, ngành Trung ương và các Sở, ngành tại địa phương, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, cơ quan và các địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT, các vụ: TH, TKBT, HC, QHQT, KGVX, KTN, PL, NC, V.III;
- Lưu: VT, KTTH (3), DH. 123

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Văn Tùng